

TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	CC-10%	KT-20%	BT-20%	THI-50%	Tổng kết	Ghi chú	Nhóm
1	B19DCAT001	Nguyễn Tiến	An	D19CQAT01-B	10,0	7,0	8,0	5,0	6,5		05
2	B19DCAT005	Nguyễn Bá Thê	Anh	D19CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	6,5	7,1		05
3	B19DCCN033	Nguyễn Thị Lan	Anh	D19CQCN09-B	9,0	8,0	7,0	5,5	6,7		05
4	B19DCAT013	Cần Ngọc	Bình	D19CQAT01-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		05
5	B19DCCN070	Phạm Đức	Bình	D19CQCN10-B	6,0	4,0	6,5	2,5	4,0		05
6	B19DCCN102	Trần Thị	Chinh	D19CQCN06-B	7,0	5,0	7,0	4,5	5,4		05
7	B19DCCN106	Nguyễn Tiến	Chức	D19CQCN10-B	10,0	9,0	6,5	8,0	8,1		05
8	B19DCAT025	Nguyễn Văn	Chương	D19CQAT01-B	8,0	6,0	8,5	4,5	6,0		05
9	B19DCAT015	Nguyễn Đức Sinh	Cung	D19CQAT03-B	9,0	7,0	7,5	6,5	7,1		05
10	B19DCCN122	Lê Tiến	Dũng	D19CQCN02-B	6,0	4,0	5,5	3,0	4,0		05
11	B19DCCN160	Nguyễn Xuân	Đài	D19CQCN04-B	10,0	10,0	9,5	4,5	7,2		05
12	B19DCCN165	Trịnh Hưng	Đạo	D19CQCN09-B	7,0	6,0	7,0	6,5	6,6		05
13	B19DCCN168	Đặng Minh	Đạt	D19CQCN12-B	9,0	7,0	7,0	5,0	6,2		05
14	B18DCAT051	Nguyễn Thành	Đạt	D18CQAT03-B	4,0	4,0	5,0	1,0	2,7		05
15	B19DCAT037	Nguyễn Trọng	Đạt	D19CQAT01-B	10,0	10,0	8,5	8,0	8,7		05
16	B19DCAT043	Chu Tam	Định	D19CQAT03-B	9,0	7,0	7,5	5,0	6,3		05
17	B19DCCN183	Trần Xuân	Độ	D19CQCN03-B	10,0	6,0	6,0	8,0	7,4		05
18	B19DCCN186	Bùi Minh	Đức	D19CQCN06-B	10,0	10,0	7,5	8,5	8,8		05
19	B19DCCN192	Hoàng Anh	Đức	D19CQCN12-B	10,0	10,0	9,5	8,5	9,2		05
20	B19DCCN728	Phạm Anh	Đức	D19CQCN01-B	5,0	4,0	5,0	3,5	4,1		05
21	B19DCCN197	Phạm Trần	Đức	D19CQCN05-B	10,0	6,0	7,5	8,0	7,7		05
22	B19DCCN202	Trần Việt	Đức	D19CQCN10-B	7,0	4,0	6,0	1,0	3,2		05
23	B19DCAT055	Kiều Tiến	Hải	D19CQAT03-B	10,0	10,0	8,0	5,0	7,1		05
24	B19DCCN218	Phạm Đức	Hải	D19CQCN02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	05
25	B19DCCN234	Nguyễn Cao	Hiệp	D19CQCN06-B	10,0	10,0	9,5	5,0	7,4		05
26	B19DCAT067	Nghiêm Đức	Hiếu	D19CQAT03-B	6,0	6,0	6,0	V	0,0	Vắng	05
27	B19DCCN252	Nguyễn Văn	Hiếu	D19CQCN12-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		05
28	B19DCCN270	Trần Đình	Hoan	D19CQCN06-B	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		05
29	B19DCCN275	Lê Huy	Hoàng	D19CQCN11-B	10,0	10,0	8,0	8,0	8,6		05
30	B19DCCN276	Lê Quý	Hoàng	D19CQCN12-B	9,0	10,0	7,0	8,0	8,3		05
31	B19DCCN285	Vũ Minh	Hoàng	D19CQCN09-B	5,0	4,0	5,0	3,5	4,1		05
32	B19DCAT081	Lê Quốc	Hùng	D19CQAT01-B	10,0	9,5	9,5	5,0	7,3		05
33	B19DCCN304	Chu Đức	Huy	D19CQCN04-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		05
34	B19DCAT085	Đặng Quang	Huy	D19CQAT01-B	8,0	6,0	6,0	1,0	3,7		05
35	B19DCCN310	Nguyễn Đình	Huy	D19CQCN10-B	10,0	10,0	8,0	6,5	7,9		05
36	B19DCAT089	Nguyễn Quang	Huy	D19CQAT01-B	5,0	5,0	8,0	6,5	6,4		05
37	B19DCCN324	Trịnh Bùi Quang	Huy	D19CQCN12-B	10,0	10,0	8,0	5,0	7,1		05
38	B17DCCN743	Đào Duy	Hưng	D17CNPM6	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		05
39	B19DCAT095	Nguyễn Khánh	Hưng	D19CQAT03-B	10,0	10,0	8,5	8,0	8,7		05
40	B19DCCN733	Trần Hải	Hưng	D19CQCN01-B	5,0	4,0	5,0	V	0,0	Vắng	05
41	B19DCAT099	La Văn	Kiên	D19CQAT03-B	10,0	8,5	8,5	7,0	7,9		05
42	B19DCCN376	Nguyễn Quang	Linh	D19CQCN04-B	8,0	7,0	8,0	8,0	7,8		05
43	B19DCCN379	Nguyễn Thị	Linh	D19CQCN07-B	10,0	10,0	9,5	8,0	8,9		05
44	B19DCCN404	Trần Ngọc	Lợi	D19CQCN08-B	10,0	10,0	8,5	7,0	8,2		05
45	B19DCCN420	Nguyễn Kim	Mạnh	D19CQCN12-B	10,0	10,0	9,5	6,5	8,2		05
46	B19DCCN437	Nguyễn Quang	Minh	D19CQCN05-B	8,0	6,0	7,0	3,5	5,2		05
47	B19DCAT125	Nguyễn Tuấn	Minh	D19CQAT01-B	8,0	9,0	7,5	7,0	7,6		05

48	B19DCAT127	Trần Tuấn	Minh	D19CQAT03-B	8,0	7,0	8,5	6,5	7,2		05
49	B19DCCN446	Đặng Phương	Nam	D19CQCN02-B	9,0	7,0	7,0	7,0	7,2		05
50	B19DCCN451	Nguyễn Hải	Nam	D19CQCN07-B	5,0	5,0	5,5	3,0	4,1		05
51	B19DCCN454	Phạm Văn	Nam	D19CQCN10-B	10,0	6,0	6,0	6,5	6,7		05
52	B19DCCN477	Lưu Trọng	Nguyên	D19CQCN09-B	8,0	5,0	7,5	5,0	5,8		05
53	B19DCCN490	Phạm Hồng	Nhung	D19CQCN10-B	10,0	9,0	7,0	9,5	9,0		05
54	B19DCAT137	Đặng Kiều	Phong	D19CQAT01-B	10,0	8,0	7,5	4,5	6,4		05
55	B19DCAT139	Đinh Thị Minh	Phương	D19CQAT03-B	10,0	7,0	7,0	6,5	7,1		05
56	B19DCCN528	Nguyễn Đình	Quân	D19CQCN12-B	5,0	4,0	7,5	4,5	5,1		05
57	B19DCCN534	Vũ Anh	Quân	D19CQCN06-B	5,0	4,0	7,0	1,5	3,5		05
58	B19DCAT147	Nguyễn Văn	Quốc	D19CQAT03-B	10,0	7,5	7,0	8,0	7,9		05
59	B19DCAT150	Bùi Ngọc	Sơn	D19CQAT02-B	10,0	8,0	8,5	4,0	6,3		05
60	B19DCAT152	Ngô Hoàng Trường	Sơn	D19CQAT04-B	10,0	10,0	8,5	9,5	9,5		05
61	B19DCCN561	Trần Đức	Sơn	D19CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	05
62	B19DCCN569	Nguyễn Bá	Tâm	D19CQCN05-B	10,0	10,0	8,5	9,5	9,5		05
63	B19DCCN641	Phạm Văn	Thái	D19CQCN05-B	10,0	10,0	8,5	8,0	8,7		05
64	B19DCAT173	Phùng Mạnh	Thái	D19CQAT01-B	5,0	4,0	5,0	1,0	2,8		05
65	B19DCAT176	Nguyễn Đình	Thành	D19CQAT04-B	5,0	6,0	6,0	3,0	4,4		05
66	B19DCCN659	Nguyễn Công	Thắng	D19CQCN12-B	10,0	10,0	8,0	5,0	7,1		05
67	B19DCCN580	Nguyễn Việt	Tiến	D19CQCN04-B	10,0	10,0	9,5	7,5	8,7		05
68	B17DCAT182	Phạm Công	Tiến	D17CQAT02-B	8,0	5,0	7,0	4,5	5,5		05
69	B19DCCN692	Bùi Tổ	Trinh	D19CQCN12-B	8,0	7,0	8,0	6,5	7,1		05
70	B19DCCN599	Nguyễn Anh	Tú	D19CQCN11-B	10,0	5,0	7,0	3,5	5,2		05
71	B19DCAT163	Nguyễn Quang	Tú	D19CQAT03-B	7,0	7,0	7,0	3,0	5,0		05
72	B19DCCN614	Ngô Phúc	Tuấn	D19CQCN02-B	5,0	4,0	6,0	3,0	4,0		05
73	B19DCCN615	Nguyễn Anh	Tuấn	D19CQCN03-B	9,0	8,0	7,0	8,0	7,9		05
74	B19DCCN635	Nguyễn Văn	Tường	D19CQCN11-B	7,0	5,0	7,0	3,5	4,9		05
75	B19DCCN711	Đoàn Văn	Việt	D19CQCN09-B	10,0	8,0	9,0	9,5	9,2		05
76	B19DCCN716	Đặng Quang	Vinh	D19CQCN03-B	10,0	10,0	8,0	9,5	9,4		05
77	B19DCCN718	Hà Trọng	Vinh	D19CQCN05-B	9,0	7,0	7,0	4,5	6,0		05
78	B19DCCN720	Nguyễn Thành	Vinh	D19CQCN07-B	6,0	4,0	7,0	6,5	6,1		05
79	B19DCCN721	Nguyễn Thế	Vinh	D19CQCN08-B	10,0	9,5	8,5	8,0	8,6		05
80	B19DCCN722	Phùng Quang	Vinh	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,5	9,5	9,7		05
81	B19DCAT002	Nguyễn Thanh	An	D19CQAT02-B	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		06
82	B19DCCN024	Nguyễn Hoàng	Anh	D19CQCN12-B	9,0	7,0	8,0	3,5	5,7		06
83	B19DCAT010	Trần Tuấn	Anh	D19CQAT02-B	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		06
84	B19DCCN062	Vũ Quốc	Bảo	D19CQCN02-B	10,0	4,0	6,0	6,5	6,3		06
85	B19DCCN064	Phạm Hữu	Bắc	D19CQCN04-B	5,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	06
86	B19DCCN065	Nguyễn Văn	Bến	D19CQCN05-B	10,0	10,0	8,0	5,5	7,4		06
87	B17DCCN078	Trịnh Đức	Cảnh	D17HTTT3	8,0	5,0	6,0	3,0	4,5		06
88	B19DCCN105	Đới Thành	Chung	D19CQCN09-B	5,0	5,0	7,0	3,0	4,4		06
89	B19DCCN078	Đỗ Hùng	Cường	D19CQCN06-B	10,0	10,0	8,5	8,5	9,0		06
90	B19DCCN155	Nguyễn Ngọc	Dương	D19CQCN11-B	7,0	6,5	7,5	5,0	6,0		06
91	B19DCCN167	Cao Xuân	Đạt	D19CQCN11-B	4,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	06
92	B19DCCN173	Nguyễn Đình	Đạt	D19CQCN05-B	10,0	10,0	9,5	8,0	8,9		06
93	B19DCCN176	Nguyễn Từ	Đạt	D19CQCN08-B	5,0	5,0	8,5	V	0,0	Vắng	06
94	B17DCCN129	An Văn	Đoàn	D17CNPM4	7,0	5,0	6,0	2,5	4,2		06
95	B19DCCN189	Đỗ Như	Đức	D19CQCN09-B	10,0	10,0	7,5	9,5	9,3		06
96	B19DCCN190	Đỗ Văn	Đức	D19CQCN10-B	8,0	4,0	5,0	4,5	4,9		06
97	B18DCAT058	Lê Nguyên	Đức	D18CQAT02-B	5,0	4,0	5,0	4,5	4,6		06

98	B19DCCN194	Nguyễn Phúc	Đức	D19CQCN02-B	6,0	5,0	6,0	6,5	6,1		06
99	B19DCAT048	Trần Minh	Đức	D19CQAT04-B	10,0	7,0	8,5	5,5	6,9		06
100	B19DCAT056	Nguyễn Duy	Hải	D19CQAT04-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		06
101	B19DCAT058	Nguyễn Minh	Hải	D19CQAT02-B	10,0	8,0	7,0	5,5	6,8		06
102	B19DCCN216	Nguyễn Quang	Hải	D19CQCN12-B	10,0	7,0	8,5	7,0	7,6		06
103	B19DCCN219	Phan Thanh	Hải	D19CQCN03-B	5,0	4,0	7,0	3,5	4,5		06
104	B19DCAT061	Nguyễn Minh	Hằng	D19CQAT01-B	5,0	4,0	7,0	3,0	4,2		06
105	B19DCCN233	Dương Hoàng	Hiệp	D19CQCN05-B	10,0	10,0	9,5	9,5	9,7		06
106	B19DCCN244	Hoàng Minh	Hiếu	D19CQCN04-B	5,0	4,0	6,0	4,5	4,8		06
107	B19DCCN255	Phạm Minh	Hiếu	D19CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	9,5	9,4		06
108	B19DCAT074	Đỗ Phạm	Hòa	D19CQAT02-B	8,0	7,0	6,5	4,5	5,8		06
109	B18DCAT096	Bùi Minh	Hoàng	D18CQAT04-B	5,0	4,0	5,0	3,5	4,1		06
110	B19DCCN281	Nguyễn Văn	Hoàng	D19CQCN05-B	10,0	10,0	9,5	9,5	9,7		06
111	B19DCAT079	Nguyễn Xuân	Hoàng	D19CQAT03-B	10,0	9,0	7,5	5,5	7,1		06
112	B19DCAT083	Triệu Xuân	Hùng	D19CQAT03-B	10,0	7,0	8,0	6,5	7,3		06
113	B19DCCN305	Đào Ngọc	Huy	D19CQCN05-B	8,0	7,0	8,5	5,5	6,7		06
114	B19DCCN308	Ngô Đức	Huy	D19CQCN08-B	8,0	7,0	7,0	5,0	6,1		06
115	B19DCCN316	Nguyễn Xuân	Huy	D19CQCN04-B	5,0	4,0	5,0	1,0	2,8		06
116	B19DCCN325	Trương Mạnh	Huy	D19CQCN01-B	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		06
117	B19DCAT097	Phan Thố	Hưng	D19CQAT01-B	7,0	7,0	7,0	3,5	5,3		06
118	B15DCCN669	Souliya	Inthachack	D15HTTT1	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	06
119	B19DCAT100	Lê Văn	Kiên	D19CQAT04-B	7,0	5,0	7,0	V	0,0	Vắng	06
120	B19DCAT101	Nguyễn Chí	Kiên	D19CQAT01-B	5,0	4,0	7,0	3,0	4,2		06
121	B19DCCN731	Triệu Ông	Lai	D19CQCN01-B	6,0	4,0	6,0	4,5	4,9		06
122	B19DCCN370	Bùi Tùng	Linh	D19CQCN10-B	8,0	4,0	6,0	1,5	3,6		06
123	B19DCCN401	Hoàng Văn	Lộc	D19CQCN05-B	5,0	5,0	6,0	1,0	3,2		06
124	B19DCCN409	Phạm Tiến	Lực	D19CQCN01-B	8,0	6,0	7,0	6,5	6,7		06
125	B19DCCN419	Nguyễn Đức	Mạnh	D19CQCN11-B	6,0	4,0	6,0	7,0	6,1		06
126	B19DCCN428	Hoàng Đức	Minh	D19CQCN08-B	10,0	10,0	9,5	10,0	9,9		06
127	B18DCAT163	Phạm Ngọc	Minh	D18CQAT03-B	7,0	6,0	7,0	5,0	5,8		06
128	B19DCAT126	Phạm Thanh	Minh	D19CQAT02-B	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		06
129	B19DCCN443	Trần Quang	Minh	D19CQCN11-B	7,0	8,0	8,0	7,0	7,4		06
130	B18DCCN446	Cao Tuấn	Nghĩa	D18CNPM4	5,0	4,0	6,5	3,5	4,4		06
131	B18DCCN449	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D18CNPM5	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	06
132	B19DCCN492	Vũ Thị	Nhung	D19CQCN12-B	8,0	6,0	8,0	3,0	5,1		06
133	B19DCAT135	Bùi Thanh	Phong	D19CQAT03-B	5,0	4,0	6,0	3,0	4,0		06
134	B17DCCN489	Nguyễn Hữu	Phú	D17CNPM4	9,0	5,0	8,0	2,0	4,5		06
135	B19DCCN519	Chu Ngọc	Quang	D19CQCN03-B	5,0	4,0	8,0	3,0	4,4		06
136	B17DCCN507	Ngô Minh	Quang	D17CNPM1	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	06
137	B19DCCN562	Trịnh Anh	Sơn	D19CQCN10-B	10,0	10,0	8,0	8,5	8,9		06
138	B19DCCN566	Đỗ Đức	Tâm	D19CQCN02-B	10,0	10,0	8,5	7,0	8,2		06
139	B19DCCN650	Ngô Đức	Thành	D19CQCN03-B	6,0	6,0	8,0	6,5	6,7		06
140	B19DCCN581	Phạm Anh	Tiến	D19CQCN05-B	5,0	4,0	7,0	1,0	3,2		06
141	B19DCCN592	Nguyễn Hữu	Toàn	D19CQCN04-B	9,0	9,0	7,5	7,0	7,7		06
142	B17DCCN610	Nguyễn Văn	Toàn	D17CNPM5	10,0	7,5	8,5	8,0	8,2		06
143	B17DCAT191	Trần Việt	Trinh	D17CQAT03-B	10,0	7,5	8,5	6,5	7,5		06
144	B19DCCN697	Mai Đức	Trung	D19CQCN06-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		06
145	B17DCCN757	Nguyễn Hữu	Tú	D17CNPM6	8,0	4,0	6,0	5,0	5,3		06
146	B19DCCN602	Phạm Quang	Tú	D19CQCN02-B	8,0	7,5	7,5	7,0	7,3		06
147	B19DCAT165	Vũ Thanh	Tú	D19CQAT01-B	10,0	9,5	8,5	8,0	8,6		06

148	B18DCAT215	Nguyễn Anh	Tuấn	D18CQAT03-B	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		06
149	B19DCAT169	Doãn Thanh	Tùng	D19CQAT01-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		06
150	B19DCCN633	Trần Duy	Tuyền	D19CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	06
151	B19DCCN715	Nguyễn Văn	Việt	D19CQCN02-B	7,0	5,0	7,0	3,0	4,6		06
152	B19DCAT208	Nguyễn Minh	Vũ	D19CQAT04-B	10,0	10,0	8,0	7,0	8,1		06
153	B19DCCN724	Phan Trường	Vũ	D19CQCN11-B	5,0	5,0	6,0	3,5	4,5		06
154	B18DCCN284	Nguyễn Khánh	Hưng	D18CNPM5	8,0	5,0	7,5	5,0	5,8		06
155	B18DCCN612	Đỗ Minh	Thành	D18CNPM4	7,0	5,0	7,0	3,5	4,9		09
156	B19DCCN013	Đỗ Việt	Anh	D19CQCN01-B	9,0	8,0	7,0	6,5	7,2		09
157	B19DCCN022	Nguyễn Đăng Hoàng	Anh	D19CQCN10-B	8,0	7,0	9,0	8,5	8,3		09
158	B19DCCN023	Nguyễn Hoàng	Anh	D19CQCN11-B	10,0	10,0	8,0	7,0	8,1		09
159	B16DCCN011	Nguyễn Trọng Đức	Anh	D16CNPM1	6,0	4,0	6,0	4,0	4,6		09
160	B19DCCN034	Nguyễn Trung	Anh	D19CQCN10-B	6,0	6,0	6,0	2,0	4,0		09
161	B19DCCN038	Phạm Tiến	Anh	D19CQCN02-B	9,0	9,0	8,0	6,5	7,6		09
162	B19DCCN042	Trần Bảo	Anh	D19CQCN06-B	4,0	5,0	3,0	2,0	3,0		09
163	B17DCCN711	Trần Tuấn	Anh	D17CNPM6	5,0	4,0	6,0	3,5	4,3		09
164	B19DCCN059	Nguyễn Quốc	Bảo	D19CQCN11-B	4,0	4,0	3,0	V	0,0	Vắng	09
165	B19DCCN107	Nguyễn Đăng	Chương	D19CQCN11-B	10,0	10,0	10,0	8,0	9,0		09
166	B19DCCN071	Lê Văn	Công	D19CQCN11-B	10,0	10,0	10,0	5,0	7,5		09
167	B19DCAT016	Nguyễn Thế	Cương	D19CQAT04-B	5,0	4,0	6,0	5,0	5,0		09
168	B19DCCN084	Nguyễn Mạnh	Cường	D19CQCN12-B	10,0	10,0	8,0	8,0	8,6		09
169	B19DCCN131	Phạm Văn	Dũng	D19CQCN11-B	10,0	10,0	9,5	7,5	8,7		09
170	B19DCCN137	Hán Ngọc	Duy	D19CQCN05-B	5,0	4,0	6,0	3,0	4,0		09
171	B18DCCN114	Vũ Trọng	Duy	D18CNPM2	6,0	6,0	6,0	3,0	4,5		09
172	B19DCCN153	Nguyễn Hoàng	Dương	D19CQCN09-B	9,0	8,0	8,0	8,0	8,1		09
173	B19DCCN154	Nguyễn Nam	Dương	D19CQCN10-B	5,0	4,0	6,5	1,0	3,1		09
174	B19DCCN166	Bùi Xuân	Đạt	D19CQCN10-B	7,0	7,0	8,0	4,5	6,0		09
175	B19DCCN179	Phạm Tấn	Đạt	D19CQCN11-B	10,0	8,0	7,0	8,0	8,0		09
176	B19DCCN201	Trần Văn	Đức	D19CQCN09-B	8,0	6,0	7,0	5,0	5,9		09
177	B18DCCN192	Nguyễn Quang	Hà	D18CNPM3	6,0	5,0	7,0	5,0	5,5		09
178	B19DCAT054	Phạm Thị Thu	Hà	D19CQAT02-B	10,0	9,0	9,0	6,5	7,9		09
179	B19DCCN239	Đoàn Anh	Hiếu	D19CQCN11-B	10,0	7,0	7,0	8,0	7,8		09
180	B19DCAT077	Trần Quốc	Hoàn	D19CQAT01-B	10,0	10,0	8,5	8,5	9,0		09
181	B19DCCN301	Nguyễn Văn	Hùng	D19CQCN01-B	10,0	10,0	8,0	9,5	9,4		09
182	B18DCCN266	Lê Trần Quang	Huy	D18CNPM1	5,0	4,0	6,0	4,5	4,8		09
183	B19DCAT094	Đoàn Việt	Hưng	D19CQAT02-B	5,0	4,0	5,5	1,0	2,9		09
184	B19DCCN330	Phan Trung	Hưng	D19CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	3,5	6,0		09
185	B18DCAT125	Nguyễn Xuân	Khải	D18CQAT01-B	10,0	9,0	7,5	5,5	7,1		09
186	B19DCCN353	Đình Đức	Khang	D19CQCN05-B	6,0	5,0	6,0	8,0	6,8		09
187	B17DCCN727	Đỗ Quang	Khánh	D17CNPM6	6,0	6,0	7,0	7,0	6,7		09
188	B17DCCN346	Vũ Trọng	Khiêm	D17CNPM5	5,0	4,0	6,0	5,0	5,0		09
189	B19DCCN360	Mai Đăng	Khoa	D19CQCN12-B	7,0	6,0	7,0	3,0	4,8		09
190	B19DCAT109	Nguyễn Thị	Khuyên	D19CQAT01-B	10,0	9,5	9,0	3,5	6,5		09
191	B19DCCN371	Hoàng Thị Mỹ	Linh	D19CQCN11-B	10,0	8,5	9,0	8,5	8,8		09
192	B19DCCN372	Lê Diệu	Linh	D19CQCN12-B	10,0	8,0	7,0	9,5	8,8		09
193	B18DCCN340	Đỗ Duy	Long	D18CNPM6	6,0	5,0	6,0	3,0	4,3		09
194	B18DCCN349	Nguyễn Duy	Long	D18CNPM5	5,0	4,0	6,0	3,0	4,0		09
195	B18DCCN362	Trần Hoàng	Long	D18CNPM6	5,0	5,0	5,0	3,0	4,0		09
196	B17DCCN706	Tavanh	LORTHONGLA	D17CNPM4	5,0	6,0	6,0	5,5	5,7		09
197	B18DCAT156	Đình Văn	Luân	D18CQAT04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	09

198	B19DCAT121	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	D19CQAT01-B	10,0	9,0	9,0	3,5	6,4		09
199	B19DCCN432	Ngô Quang	Minh	D19CQC�N12-B	8,0	5,0	6,5	6,5	6,4		09
200	B17DCCN738	Trần Bảo Đức	Minh	D17CNPM6	8,0	4,0	5,0	3,0	4,1		09
201	B17DCCN722	Nguyễn Đỗ	Nam	D17CNPM6	5,0	6,0	6,0	5,0	5,4		09
202	B17DCCN459	Nguyễn Thế	Nghị	D17CNPM1	7,0	7,0	7,0	5,0	6,0		09
203	B18DCAT173	Đặng Đức	Nguyên	D18CQAT01-B	7,0	7,0	7,0	5,0	6,0		09
204	B19DCCN478	Nguyễn Đình	Nguyên	D19CQC�N10-B	10,0	10,0	9,5	5,5	7,7		09
205	B17DCCN737	Trần Đức An	Nguyên	D17CNPM6	4,0	3,0	3,0	1,5	2,4		09
206	B19DCCN482	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	D19CQC�N02-B	10,0	10,0	9,5	9,5	9,7		09
207	B17DCCN508	Ngô Minh	Quang	D17HTTT2	7,0	7,0	7,0	6,5	6,8		09
208	B17DCCN514	Nguyễn Trần Xuân	Quang	D17CNPM5	6,0	8,0	7,0	8,0	7,6		09
209	B19DCCN531	Nguyễn Trọng Anh	Quân	D19CQC�N03-B	7,0	7,0	7,5	5,0	6,1		09
210	B18DCCN497	Đào Thế	Quốc	D18CNPM1	10,0	6,0	7,0	5,0	6,1		09
211	B18DCCN498	Nguyễn Anh	Quốc	D18CNPM2	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		09
212	B19DCCN541	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	D19CQC�N01-B	10,0	9,0	9,0	5,5	7,4		09
213	B17DCCN760	Anousone	SENGSINGKEO	D17CNPM4	4,0	4,0	3,0	5,5	4,6		09
214	B17DCCN707	Phetsavanh	SOUDAVONG	D17HTTT5	5,0	4,0	3,0	5,5	4,7		09
215	B19DCCN550	Đào Thanh	Sơn	D19CQC�N10-B	9,0	9,0	9,0	5,0	7,0		09
216	B19DCCN638	Hồ Bá	Thái	D19CQC�N02-B	8,0	6,0	7,5	7,0	7,0		09
217	B19DCCN644	Dương Đình	Thanh	D19CQC�N08-B	5,0	4,0	7,0	3,0	4,2		09
218	B17DCCN568	Nguyễn Văn	Thanh	D17CNPM2	4,0	5,0	7,0	6,5	6,1		09
219	B19DCCN649	Hoàng Văn	Thành	D19CQC�N02-B	5,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	09
220	B19DCAT181	Trần Chung	Thành	D19CQAT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	09
221	B19DCAT186	Hoàng Ngọc	Thắng	D19CQAT02-B	10,0	10,0	8,0	6,5	7,9		09
222	B19DCCN671	Ngô Tiến	Thiệu	D19CQC�N02-B	6,0	5,0	7,5	1,0	3,6		09
223	B19DCAT190	Đào Cường	Thịnh	D19CQAT02-B	8,0	7,0	7,0	7,0	7,1		09
224	B18DCCN643	Hồ Đức	Thịnh	D18HTTT3	5,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	09
225	B17DCCN724	Vũ Quang	Tiến	D17HTTT6	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	09
226	B19DCCN590	Nguyễn Công	Toàn	D19CQC�N02-B	7,0	6,0	7,0	4,5	5,6		09
227	B19DCCN595	Phạm Văn	Toàn	D19CQC�N07-B	8,0	6,0	7,0	5,0	5,9		09
228	B19DCCN689	Vũ Minh	Trí	D19CQC�N09-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		09
229	B19DCCN698	Nguyễn Hà	Trung	D19CQC�N07-B	8,0	6,0	7,0	3,5	5,2		09
230	B19DCCN604	Nguyễn Minh	Tuân	D19CQC�N04-B	10,0	10,0	9,5	8,5	9,2		09
231	B17DCCN651	Hàn Nhật	Tuấn	D17HTTT2	5,0	5,0	7,0	3,0	4,4		09
232	B19DCAT209	Nguyễn Thị	Xuân	D19CQAT01-B	7,0	6,0	8,0	4,5	5,8		09
233	B19DCCN002	Đặng Bình	An	D19CQC�N02-B	5,0	4,0	7,0	V	0,0	Vắng	10
234	B19DCCN011	Đình Tuấn	Anh	D19CQC�N11-B	10,0	9,5	9,0	7,0	8,2		10
235	B19DCCN025	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	D19CQC�N01-B	10,0	9,0	8,0	8,5	8,7		10
236	B19DCCN030	Nguyễn Tuấn	Anh	D19CQC�N06-B	7,0	5,0	6,0	2,5	4,2		10
237	B19DCCN045	Trần Tuấn	Anh	D19CQC�N09-B	4,0	4,0	5,0	2,0	3,2		10
238	B19DCCN049	Vũ Trường	Anh	D19CQC�N01-B	10,0	10,0	9,5	7,5	8,7		10
239	B19DCCN054	Bùi Thanh	Ba	D19CQC�N06-B	10,0	8,0	7,0	5,0	6,5		10
240	B19DCCN066	Đoàn Văn	Bình	D19CQC�N06-B	10,0	10,0	8,5	8,0	8,7		10
241	B19DCAT023	Lại Quang	Chính	D19CQAT03-B	10,0	6,5	7,0	5,0	6,2		10
242	B19DCAT021	Nguyễn Mậu	Cường	D19CQAT01-B	10,0	7,5	8,0	5,0	6,6		10
243	B19DCCN117	Vương Đình	Doanh	D19CQC�N09-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		10
244	B19DCCN121	Đỗ Đăng	Dũng	D19CQC�N01-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		10
245	B19DCCN123	Lê Văn	Dũng	D19CQC�N03-B	10,0	10,0	9,5	8,0	8,9		10
246	B16DCDT050	Phạm Tuấn	Dũng	E16CN	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	10
247	B19DCCN141	Nguyễn Vũ	Duy	D19CQC�N09-B	5,0	5,0	6,0	1,0	3,2		10

248	B17DCCN119	Tiêu Văn	Đạt	D17CNPM5	5,0	5,0	5,5	3,5	4,4		10
249	B19DCAT040	Trương Phúc	Đạt	D19CQAT04-B	10,0	8,0	8,0	3,5	6,0		10
250	B19DCAT041	Nguyễn Ngọc	Đề	D19CQAT01-B	8,0	6,0	8,0	3,5	5,4		10
251	B19DCAT042	Lê Tuấn	Điệp	D19CQAT02-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,7		10
252	B19DCCN193	Nguyễn Hồng	Đức	D19CQCN01-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		10
253	B19DCAT046	Nguyễn Minh	Đức	D19CQAT02-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,7		10
254	B19DCCN208	Nguyễn Đình Trường	Giang	D19CQCN04-B	7,0	8,0	8,0	5,0	6,4		10
255	B19DCAT059	Bùi Thị Hồng	Hạnh	D19CQAT03-B	5,0	5,0	6,0	3,0	4,2		10
256	B19DCCN237	Bùi Trung	Hiếu	D19CQCN09-B	10,0	10,0	8,5	8,5	9,0		10
257	B16DCAT057	Nguyễn Minh	Hiếu	D16CQAT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	10
258	B17DCCN233	Nguyễn Minh	Hiếu	D17HTTT3	5,0	4,0	6,0	4,5	4,8		10
259	B19DCAT070	Phạm Minh	Hiếu	D19CQAT02-B	10,0	9,0	8,5	5,0	7,0		10
260	B19DCCN261	Vũ Minh	Hiếu	D19CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	10
261	B19DCCN280	Nguyễn Minh	Hoàng	D19CQCN04-B	10,0	8,0	9,0	6,5	7,7		10
262	B19DCAT080	Vũ Thị Minh	Huế	D19CQAT04-B	9,0	6,0	6,0	3,0	4,8		10
263	B19DCAT082	Nguyễn Phi	Hùng	D19CQAT02-B	5,0	4,0	6,0	1,5	3,3		10
264	B19DCCN300	Nguyễn Trọng	Hùng	D19CQCN12-B	9,0	8,0	9,0	5,5	7,1		10
265	B19DCCN302	Bùi Quang	Huy	D19CQCN02-B	9,0	6,0	7,0	3,5	5,3		10
266	B19DCCN303	Cao Thành	Huy	D19CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	6,5	7,9		10
267	B19DCCN312	Nguyễn Quang	Huy	D19CQCN12-B	10,0	7,0	8,0	7,0	7,5		10
268	B19DCCN313	Nguyễn Quang	Huy	D19CQCN01-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		10
269	B19DCAT092	Trần Ngọc	Huy	D19CQAT04-B	8,0	5,0	5,0	3,0	4,3		10
270	B19DCAT093	Vũ Quang	Huy	D19CQAT01-B	10,0	8,0	7,5	4,5	6,4		10
271	B17DCCN297	Nguyễn Duy	Hưng	D17CNPM4	8,0	5,0	6,0	4,5	5,3		10
272	B19DCCN336	Đinh Thị	Hương	D19CQCN12-B	9,0	5,0	8,0	6,5	6,8		10
273	B19DCAT104	Nguyễn Bá	Khánh	D19CQAT04-B	10,0	7,0	7,0	5,5	6,6		10
274	B19DCCN359	Tô Long	Khiết	D19CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	8,0	8,4		10
275	B19DCCN361	Nguyễn Xuân	Khoa	D19CQCN01-B	5,0	4,0	6,0	3,5	4,3		10
276	B19DCCN350	Trương Quang	Kiên	D19CQCN02-B	6,0	7,0	8,0	7,0	7,1		10
277	B19DCCN351	Vũ Trung	Kiên	D19CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,6		10
278	B19DCCN366	Nguyễn Thanh	Lan	D19CQCN06-B	10,0	6,0	7,0	5,5	6,4		10
279	B19DCAT114	Lê Đức	Long	D19CQAT02-B	10,0	7,0	8,0	8,0	8,0		10
280	B19DCAT116	Phạm Văn	Long	D19CQAT04-B	10,0	8,0	6,0	5,5	6,6		10
281	B19DCAT119	Trần Việt	Long	D19CQAT03-B	9,0	8,0	6,0	7,0	7,2		10
282	B19DCCN422	Nguyễn Thế	Mạnh	D19CQCN02-B	7,0	4,0	6,0	4,5	5,0		10
283	B19DCCN425	Vũ Đức	Mạnh	D19CQCN05-B	8,0	7,0	8,5	8,0	7,9		10
284	B18DCCN452	Trịnh Đình	Nghĩa	D18HTTT1	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		10
285	B19DCAT132	Nguyễn Minh	Nhật	D19CQAT04-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,7		10
286	B19DCAT133	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D19CQAT01-B	10,0	8,0	8,5	7,0	7,8		10
287	B19DCCN491	Trần Thị Ngọc	Nhung	D19CQCN11-B	6,0	5,0	5,5	1,0	3,2		10
288	B19DCCN502	Trần Khắc	Phong	D19CQCN10-B	10,0	10,0	8,5	7,0	8,2		10
289	B19DCCN515	Nguyễn Thị Thúy	Phương	D19CQCN11-B	7,0	5,0	6,0	6,5	6,2		10
290	B19DCCN537	Nguyễn Đức	Quý	D19CQCN09-B	10,0	6,0	7,0	2,5	4,9		10
291	B19DCCN543	Ngô Văn	Quyết	D19CQCN03-B	9,0	5,0	7,0	5,0	5,8		10
292	B19DCCN556	Nguyễn Thái	Sơn	D19CQCN04-B	10,0	10,0	9,5	8,0	8,9		10
293	B16DCCN312	Lưu Quang	Tân	D16CNPM4	6,0	5,0	5,0	4,0	4,6		10
294	B19DCCN645	Lê Văn	Thanh	D19CQCN09-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		10
295	B19DCAT174	Phạm Văn	Thanh	D19CQAT02-B	7,0	6,0	7,5	2,5	4,7		10
296	B19DCAT177	Nguyễn Minh	Thành	D19CQAT01-B	8,0	5,0	9,0	3,5	5,4		10
297	B19DCAT184	Dương Văn	Thắng	D19CQAT04-B	8,0	7,0	8,0	5,0	6,3		10

298	B19DCCN660	Nguyễn Văn	Thắng	D19CQCN02-B	10,0	10,0	8,0	9,5	9,4		10
299	B19DCAT192	Nguyễn Hữu	Thọ	D19CQAT04-B	8,0	7,0	8,0	5,0	6,3		10
300	B19DCAT193	Bùi Thị	Thom	D19CQAT01-B	10,0	7,0	7,5	5,0	6,4		10
301	B18DCCN529	Chu Minh	Tiến	D18HTTT1	10,0	9,0	8,0	8,0	8,4		10
302	B19DCAT160	Tạ Quang	Tiến	D19CQAT04-B	6,0	5,0	6,0	2,5	4,1		10
303	B19DCCN586	Nguyễn Văn	Tinh	D19CQCN10-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		10
304	B19DCCN693	Lê Văn	Trọng	D19CQCN02-B	5,0	4,0	6,0	3,0	4,0		10
305	B19DCCN695	Trịnh Quốc	Trọng	D19CQCN04-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		10
306	B19DCAT198	Đàm Văn	Trung	D19CQAT02-B	10,0	9,0	8,5	5,0	7,0		10
307	B19DCCN699	Nguyễn Minh	Trung	D19CQCN08-B	10,0	9,0	9,0	5,0	7,1		10
308	B19DCAT201	Vương Thành	Trung	D19CQAT01-B	8,0	6,0	8,0	3,5	5,4		10
309	B19DCAT164	Phạm Bá	Tú	D19CQAT04-B	10,0	9,0	9,0	5,5	7,4		10
310	B17DCCN656	Nguyễn Công	Tuấn	D17CNPM4	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	10
311	B19DCAT205	Phạm Quốc	Việt	D19CQAT01-B	10,0	9,0	9,0	9,5	9,4		10
312	B19DCCN004	Nguyễn Quang	An	D19CQCN04-B	5,0	4,0	5,0	V	0,0	Vắng	11
313	B19DCCN007	Bùi Ngọc	Anh	D19CQCN07-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
314	B17DCPT003	Bùi Tuấn	Anh	D17PTDPT1	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
315	B19DCCN028	Nguyễn Ngọc Đức	Anh	D19CQCN04-B	9,0	5,0	6,5	6,5	6,5		11
316	B19DCCN039	Phạm Tuấn	Anh	D19CQCN03-B	10,0	9,0	8,0	8,0	8,4		11
317	B19DCCN069	Nguyễn Đình	Bình	D19CQCN09-B	10,0	8,0	8,5	3,5	6,1		11
318	B19DCCN075	Đình Như	Cương	D19CQCN03-B	10,0	10,0	9,0	7,0	8,3		11
319	B19DCCN086	Nguyễn Tú	Cường	D19CQCN02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
320	B19DCCN116	Đỗ Thị	Dịu	D19CQCN08-B	10,0	6,0	7,0	5,0	6,1		11
321	B19DCCN126	Nguyễn Tiến	Dũng	D19CQCN06-B	10,0	7,0	7,0	5,0	6,3		11
322	B19DCCN145	Bùi Đức	Dương	D19CQCN01-B	10,0	5,0	8,0	5,0	6,1		11
323	B19DCCN147	Đào Đại	Dương	D19CQCN03-B	10,0	6,0	7,0	3,5	5,4		11
324	B19DCCN164	Nguyễn Đức	Đáng	D19CQCN08-B	9,0	8,0	7,0	8,0	7,9		11
325	B19DCAT039	Trương Như	Đạt	D19CQAT03-B	10,0	7,0	6,5	8,5	8,0		11
326	B19DCCN188	Đỗ Minh	Đức	D19CQCN08-B	10,0	10,0	9,0	8,0	8,8		11
327	B19DCCN210	Đình Văn	Giới	D19CQCN06-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		11
328	B19DCCN223	Thị Linh	Hào	D19CQCN07-B	10,0	6,0	6,0	3,0	4,9		11
329	B19DCCN226	Trần Thị	Hằng	D19CQCN10-B	10,0	7,5	9,0	8,0	8,3		11
330	B19DCCN248	Nguyễn Minh	Hiếu	D19CQCN08-B	10,0	10,0	8,0	8,5	8,9		11
331	B19DCAT071	Phạm Ngọc	Hiếu	D19CQAT03-B	10,0	10,0	8,0	9,5	9,4		11
332	B19DCCN265	Phạm Trí	Hòa	D19CQCN01-B	5,0	4,0	5,0	V	0,0	Vắng	11
333	B19DCAT075	Phạm Khải	Hoàn	D19CQAT03-B	10,0	7,0	7,5	6,5	7,2		11
334	B19DCCN286	Vũ Xuân	Hoàng	D19CQCN10-B	10,0	10,0	10,0	9,5	9,8		11
335	B19DCCN287	Phạm Thị	Hồng	D19CQCN11-B	8,0	5,0	6,0	3,5	4,8		11
336	B19DCCN288	Nguyễn Công	Huân	D19CQCN12-B	8,0	5,0	6,0	5,0	5,5		11
337	B19DCAT087	Nguyễn Gia	Huy	D19CQAT03-B	10,0	7,0	7,5	5,0	6,4		11
338	B19DCCN318	Phạm Xuân	Huy	D19CQCN06-B	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		11
339	B19DCCN320	Phan Quang	Huy	D19CQCN08-B	10,0	6,0	8,0	6,5	7,1		11
340	B19DCCN321	Phan Quang	Huy	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,5	8,5	9,2		11
341	B19DCCN326	Nguyễn Thị Thu	Huyền	D19CQCN02-B	10,0	6,0	8,0	5,0	6,3		11
342	B19DCCN328	Nguyễn Việt	Hưng	D19CQCN04-B	10,0	9,0	8,0	8,0	8,4		11
343	B19DCAT103	Nguyễn Văn	Khải	D19CQAT03-B	10,0	6,0	7,0	7,0	7,1		11
344	B19DCCN357	Nguyễn Văn	Khánh	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,5	8,5	9,2		11
345	B19DCAT102	Nguyễn Trung	Kiên	D19CQAT02-B	10,0	5,0	6,0	3,5	5,0		11
346	B19DCCN369	Đình Trọng	Lân	D19CQCN09-B	10,0	7,0	7,5	6,5	7,2		11
347	B19DCCN374	Lê Trọng	Linh	D19CQCN02-B	10,0	9,0	9,0	9,5	9,4		11

348	B19DCCN381	Trần Mạnh Quang	Linh	D19CQCN09-B	10,0	8,5	8,5	8,0	8,4		11
349	B19DCCN393	Nghiêm Xuân	Long	D19CQCN09-B	10,0	9,0	9,0	7,0	8,1		11
350	B19DCAT115	Nguyễn Hải	Long	D19CQAT03-B	10,0	9,0	8,0	9,5	9,2		11
351	B19DCCN405	Trần Văn	Lợi	D19CQCN09-B	10,0	10,0	8,5	7,0	8,2		11
352	B19DCCN416	Lê Đức	Mạnh	D19CQCN08-B	7,0	5,0	6,0	1,0	3,4		11
353	B19DCAT123	Nguyễn Công	Mạnh	D19CQAT03-B	8,0	5,0	5,5	3,0	4,4		11
354	B19DCCN421	Nguyễn Như	Mạnh	D19CQCN01-B	10,0	7,0	7,0	8,0	7,8		11
355	B19DCCN436	Nguyễn Quang	Minh	D19CQCN04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
356	B19DCCN449	Nguyễn Công	Nam	D19CQCN05-B	5,0	4,0	5,0	V	0,0	Vắng	11
357	B19DCCN456	Trần Trung	Nam	D19CQCN12-B	10,0	10,0	9,5	8,5	9,2		11
358	B19DCCN466	Nguyễn Minh	Nghĩa	D19CQCN10-B	10,0	9,5	9,5	8,0	8,8		11
359	B19DCCN476	Lê Đức	Nguyên	D19CQCN08-B	9,0	6,0	7,0	3,0	5,0		11
360	B19DCCN480	Phan Hoàng	Nguyên	D19CQCN12-B	10,0	8,0	8,5	5,5	7,1		11
361	B19DCCN483	Nguyễn Văn	Nhất	D19CQCN03-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
362	B19DCCN484	Hoàng Đàm Long	Nhật	D19CQCN04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
363	B19DCCN458	Nguyễn Tiến Hải	Ninh	D19CQCN02-B	10,0	9,0	7,5	8,0	8,3		11
364	B19DCCN459	Vũ Quang	Ninh	D19CQCN03-B	8,0	5,5	6,5	7,0	6,7		11
365	B19DCAT138	Trần Hoàng	Phong	D19CQAT02-B	9,0	8,5	8,0	8,0	8,2		11
366	B19DCCN504	Đào Trọng	Phúc	D19CQCN12-B	8,0	7,0	7,0	6,5	6,9		11
367	B19DCCN514	Nguyễn Thị Thu	Phương	D19CQCN10-B	10,0	9,0	9,0	8,5	8,9		11
368	B19DCCN518	Bùi Minh	Quang	D19CQCN02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	11
369	B19DCCN526	Doãn Hữu	Quân	D19CQCN10-B	10,0	9,0	9,5	9,5	9,5		11
370	B19DCCN542	Nguyễn Thị	Quyên	D19CQCN02-B	10,0	8,5	9,0	5,5	7,3		11
371	B19DCAT149	Tạ Quang	Sáng	D19CQAT01-B	10,0	7,0	7,0	6,5	7,1		11
372	B19DCAT155	Nguyễn Vũ Tuấn	Sơn	D19CQAT03-B	4,0	4,0	5,5	1,0	2,8		11
373	B19DCCN571	Lương Minh	Tân	D19CQCN07-B	9,0	6,5	8,0	8,0	7,8		11
374	B19DCCN648	Đặng Đình	Thành	D19CQCN12-B	5,0	3,0	3,0	V	0,0	Vắng	11
375	B19DCAT179	Nguyễn Tuấn	Thành	D19CQAT03-B	10,0	10,0	8,0	9,5	9,4		11
376	B19DCCN674	Lê Duy	Thịnh	D19CQCN05-B	7,0	4,0	6,0	1,0	3,2		11
377	B17DCAT183	Trần Anh	Tiến	D17CQAT03-B	7,0	6,0	7,0	4,5	5,6		11
378	B19DCCN587	Nguyễn Phúc	Tĩnh	D19CQCN11-B	10,0	10,0	10,0	9,5	9,8		11
379	B19DCCN601	Nguyễn Vĩnh	Tú	D19CQCN01-B	5,0	5,0	6,0	1,0	3,2		11
380	B19DCCN603	Nguyễn Mạnh	Tuân	D19CQCN03-B	8,0	6,0	7,0	4,5	5,7		11
381	B19DCCN620	Trần Minh	Tuấn	D19CQCN08-B	10,0	10,0	9,0	8,5	9,1		11
382	B19DCCN622	Đỗ Trí	Tuệ	D19CQCN10-B	6,0	6,0	7,0	V	0,0	Vắng	11
383	B19DCCN624	Tạ Xuân	Tuệ	D19CQCN12-B	10,0	7,5	7,0	6,5	7,2		11
384	B19DCAT204	Cao Huy	Ứng	D19CQAT04-B	8,0	5,0	7,5	2,5	4,6		11
385	B19DCCN714	Nguyễn Hoàng	Việt	D19CQCN12-B	5,0	4,0	6,0	1,0	3,0		11
386	B19DCCN725	Lê Văn	Vượng	D19CQCN12-B	10,0	5,0	5,5	4,5	5,4		11
387	B18DCAT044	Nguyễn Bá	Dương	D18CQAT04-B	5,0	4,0	5,5	3,5	4,2		11
388	B18DCCN507	Ngô Quốc	Sang	D18CNPM1	8,0	4,0	6,0	2,5	4,1		11
389	B18DCAT233	Phạm Văn	Thanh	D18CQAT01-B	5,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	12
390	B19DCCN010	Đặng Thị Vân	Anh	D19CQCN10-B	10,0	8,0	7,5	7,0	7,6		12
391	B19DCCN017	Lê Đình Duy	Anh	D19CQCN05-B	10,0	6,0	7,0	4,5	5,9		12
392	B19DCCN026	Nguyễn Hồng Sơn	Anh	D19CQCN02-B	10,0	10,0	8,0	8,0	8,6		12
393	B19DCCN029	Nguyễn Ngọc Phúc	Anh	D19CQCN05-B	10,0	6,5	6,5	6,5	6,9		12
394	B19DCCN035	Nguyễn Việt	Anh	D19CQCN11-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	12
395	B19DCCN040	Phan Quốc	Anh	D19CQCN04-B	10,0	9,0	9,0	7,0	8,1		12
396	B19DCCN097	Nguyễn Quang	Chí	D19CQCN01-B	10,0	10,0	9,0	8,0	8,8		12
397	B19DCCN098	Bùi Văn	Chiến	D19CQCN02-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		12

398	B19DCAT014	Lê Chí	Công	D19CQAT02-B	6,0	6,0	8,0	8,0	7,4		12
399	B19DCAT019	Lã Mạnh	Cường	D19CQAT03-B	5,0	5,0	6,0	V	0,0	Vắng	12
400	B19DCCN109	Nguyễn Văn	Danh	D19CQCN01-B	10,0	6,0	7,0	6,5	6,9		12
401	B19DCCN114	Đỗ Thị	Dinh	D19CQCN06-B	10,0	6,5	8,0	3,0	5,4		12
402	B19DCCN130	Phạm Trung	Dũng	D19CQCN10-B	8,0	6,0	8,0	5,0	6,1		12
403	B19DCAT210	Trịnh Hoàng Ánh	Dương	D19CQAT01-B	6,0	5,0	6,0	1,5	3,6		12
404	B19DCCN174	Nguyễn Huy	Đạt	D19CQCN06-B	10,0	7,0	6,5	7,0	7,2		12
405	B19DCCN178	Nguyễn Thế	Đạt	D19CQCN10-B	10,0	8,0	7,5	8,5	8,4		12
406	B19DCCN180	Phan Đình	Đạt	D19CQCN12-B	10,0	6,0	8,0	5,0	6,3		12
407	B18DCAT052	Vũ Tiến	Đạt	D18CQAT04-B	10,0	6,0	7,5	3,5	5,5		12
408	B19DCCN184	Hoàng Duy	Đông	D19CQCN04-B	10,0	9,0	7,5	7,0	7,8		12
409	B18DCCN174	Nguyễn Minh	Đức	D18HTTT5	5,0	4,0	6,5	V	0,0	Vắng	12
410	B19DCCN199	Trần Anh	Đức	D19CQCN07-B	6,0	5,5	7,0	3,5	4,9		12
411	B19DCCN214	Đình Công	Hải	D19CQCN10-B	5,0	5,0	6,0	V	0,0	Vắng	12
412	B19DCAT057	Nguyễn Hoàng	Hải	D19CQAT01-B	4,0	4,0	5,5	V	0,0	Vắng	12
413	B19DCCN227	Trịnh Thị	Hằng	D19CQCN11-B	10,0	7,5	7,0	5,5	6,7		12
414	B19DCCN250	Nguyễn Ngọc	Hiếu	D19CQCN10-B	4,0	4,0	5,0	V	0,0	Vắng	12
415	B19DCAT068	Nguyễn Trung	Hiếu	D19CQAT04-B	6,0	4,0	6,0	3,5	4,4		12
416	B19DCAT069	Nguyễn Văn	Hiếu	D19CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	4,5	6,1		12
417	B19DCCN256	Tạ Minh	Hiếu	D19CQCN04-B	10,0	9,0	8,0	6,5	7,7		12
418	B19DCCN259	Trần Minh	Hiếu	D19CQCN07-B	10,0	7,0	7,0	3,5	5,6		12
419	B19DCAT078	Bùi Minh	Hoàng	D19CQAT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKĐT	12
420	B19DCCN307	Lý Mạnh	Huy	D19CQCN07-B	10,0	9,0	8,0	7,0	7,9		12
421	B19DCCN356	Nguyễn Công	Khánh	D19CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	7,5	8,0		12
422	B19DCAT106	Nguyễn Quốc	Khánh	D19CQAT02-B	5,0	4,0	6,0	V	0,0	Vắng	12
423	B19DCAT107	Nguyễn Quốc	Khánh	D19CQAT03-B	7,0	5,0	7,0	5,0	5,6		12
424	B19DCCN364	Phạm Đình	Khuê	D19CQCN04-B	10,0	8,0	7,5	6,5	7,4		12
425	B19DCCN349	Trần Nguyễn Trung	Kiên	D19CQCN01-B	7,0	5,0	5,0	V	0,0	Vắng	12
426	B19DCCN383	Vũ Thị Thùy	Linh	D19CQCN11-B	10,0	6,0	7,0	5,0	6,1		12
427	B19DCAT113	Đặng Thế	Long	D19CQAT01-B	10,0	8,0	8,5	5,5	7,1		12
428	B19DCCN391	Lê Thành	Long	D19CQCN07-B	6,0	5,0	6,0	3,5	4,6		12
429	B19DCAT118	Trần Ngọc	Long	D19CQAT02-B	8,0	5,0	6,0	5,0	5,5		12
430	B19DCCN399	Vũ Văn	Long	D19CQCN03-B	8,0	4,0	6,0	5,0	5,3		12
431	B19DCCN402	Nguyễn Văn	Lộc	D19CQCN06-B	10,0	9,5	9,5	8,0	8,8		12
432	B19DCCN403	Phạm Quang	Lộc	D19CQCN07-B	8,0	5,0	7,0	3,0	4,7		12
433	B19DCCN426	Bùi Nhật	Minh	D19CQCN06-B	8,0	5,5	8,0	2,0	4,5		12
434	B18DCAT161	Đoàn Văn	Minh	D18CQAT01-B	6,0	4,0	6,0	3,0	4,1		12
435	B19DCCN429	Lê Công	Minh	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		12
436	B19DCCN430	Lê Tuấn	Minh	D19CQCN10-B	10,0	10,0	10,0	5,5	7,8		12
437	B19DCCN441	Phùng Tấn	Minh	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		12
438	B19DCCN442	Trần Bình	Minh	D19CQCN10-B	10,0	10,0	10,0	8,0	9,0		12
439	B19DCCN465	Nguyễn Chính	Nghĩa	D19CQCN09-B	5,0	4,0	5,5	V	0,0	Vắng	12
440	B19DCCN521	Đỗ Ngọc	Quang	D19CQCN05-B	10,0	9,0	7,0	5,5	7,0		12
441	B19DCAT145	Nguyễn Đoàn	Quân	D19CQAT01-B	10,0	8,0	8,5	6,5	7,6		12
442	B19DCCN533	Trần Hồng	Quân	D19CQCN05-B	8,0	5,0	6,0	2,5	4,3		12
443	B19DCCN552	Nguyễn Đăng	Sơn	D19CQCN12-B	6,0	5,0	7,0	4,5	5,3		12
444	B19DCAT153	Nguyễn Đức	Sơn	D19CQAT01-B	10,0	9,0	8,5	7,0	8,0		12
445	B19DCCN574	Nguyễn Văn	Tân	D19CQCN10-B	10,0	10,0	10,0	5,5	7,8		12
446	B18DCAT230	Nguyễn Ngọc	Thái	D18CQAT02-B	10,0	5,0	6,0	3,0	4,7		12
447	B19DCCN654	Nguyễn Trí	Thành	D19CQCN07-B	10,0	7,0	8,0	3,0	5,5		12

448	B19DCAT180	Phạm Tiến	Thành	D19CQAT04-B	8,0	4,0	6,0	5,0	5,3		12
449	B19DCCN657	Lê Đại	Thắng	D19CQCN10-B	10,0	6,0	6,0	6,5	6,7		12
450	B19DCCN667	Ngô Đức	Thiện	D19CQCN09-B	8,0	5,0	7,5	3,0	4,8		12
451	B19DCCN668	Nguyễn Quang	Thiện	D19CQCN10-B	7,0	4,0	6,0	1,0	3,2		12
452	B19DCCN672	Nguyễn Xuân	Thiệu	D19CQCN03-B	10,0	6,0	6,5	1,5	4,3		12
453	B19DCCN582	Phạm Văn	Tiến	D19CQCN06-B	10,0	8,0	9,5	8,0	8,5		12
454	B19DCCN596	Nguyễn Văn	Toản	D19CQCN08-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		12
455	B19DCCN690	Lê Quốc	Trị	D19CQCN10-B	8,0	7,0	8,0	5,0	6,3		12
456	B19DCCN694	Mai Xuân	Trọng	D19CQCN03-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKD	12
457	B19DCCN700	Nguyễn Tuấn	Truyền	D19CQCN09-B	10,0	10,0	7,0	5,5	7,2		12
458	B19DCCN704	Nguyễn Quang	Trường	D19CQCN02-B	5,0	4,0	5,0	1,0	2,8		12
459	B19DCCN598	Hoàng Công	Tú	D19CQCN10-B	10,0	8,0	8,5	7,0	7,8		12
460	B19DCCN608	Hoàng Anh	Tuấn	D19CQCN08-B	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0		12
461	B19DCCN609	Hoàng Minh	Tuấn	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		12
462	B19DCCN610	Khổng Duy	Tuấn	D19CQCN10-B	8,0	6,0	6,0	3,0	4,7		12
463	B19DCCN621	Vũ Văn	Tuấn	D19CQCN09-B	10,0	10,0	9,0	9,5	9,6		12
464	B19DCCN632	Khúc Chí	Tuyền	D19CQCN08-B	10,0	10,0	9,5	7,0	8,4		12
465	B19DCCN634	Nguyễn Văn	Tứ	D19CQCN10-B	10,0	6,0	7,0	5,0	6,1		12
466	B19DCCN710	Trịnh Trung	Văn	D19CQCN08-B	10,0	10,0	9,5	8,0	8,9		12
467	B19DCCN723	Ngô Thế	Vũ	D19CQCN10-B	10,0	10,0	9,5	10,0	9,9		12

Tổng số SV:	467
Không dự thi (vắng hoặc KD ĐK):	24
Số SV dự thi:	443
Số SV qua môn:	389
Tỉ lệ % qua môn trên số SV dự thi	87,81
Số sinh viên tổng kết A trở lên	80
Tỉ lệ % điểm A trở lên	18,06